

Chi tiết mã HS 2904

Mã HS	2904
Mô tả hàng hóa	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 18:18:54
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/2904/

11 dòng thuế thuộc 2904

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2904.10.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Các dẫn xuất chỉ chứa các nhóm sulpho, muối và etyl este của chúng	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.20.10	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Các dẫn xuất chỉ chứa các nhóm nitro hoặc chỉ chứa các nhóm nitroso: / - - Trinitrotoluen	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.20.90	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Các dẫn xuất chỉ chứa các nhóm nitro hoặc chỉ chứa các nhóm nitroso: / - - Loại khác	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.31.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Perfluorooctane sulphonic axit, muối của nó và perfluorooctane sulphonyl fluoride: / - - Perfluorooctane sulphonic axit	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.32.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Perfluorooctane sulphonic axit, muối của nó và perfluorooctane sulphonyl fluoride: / - - Ammonium perfluorooctane sulphonate	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.33.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Perfluorooctane sulphonic axit, muối của nó và perfluorooctane sulphonyl fluoride: / - - Lithium perfluorooctane sulphonate	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2904.34.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Perfluorooctane sulphonic axit, muối của nó và perfluorooctane sulphonyl fluoride: / - - Kali perfluorooctane sulphonate	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.35.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Perfluorooctane sulphonic axit, muối của nó và perfluorooctane sulphonyl fluoride: / - - Muối khác của perfluorooctane sulphonic axit	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.36.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Perfluorooctane sulphonic axit, muối của nó và perfluorooctane sulphonyl fluoride: / - - Perfluorooctane sulphonyl fluoride	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.91.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Loại khác: / - - Trichloronitromethane (chloropicrin)	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
2904.99.00	Dẫn xuất sulphonat hóa, nitro hóa hoặc nitroso hóa của hydrocarbon, đã hoặc chưa halogen hóa / - Loại khác: / - - Loại khác	kg/lít	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.